

## BÁO CÁO Giao ban xây dựng cơ bản năm 2023

Thực hiện văn bản số 4890/UBND-TH ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị giao ban XDCB toàn tỉnh 9 tháng năm 2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 2023

1. Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao và tình hình thực tiễn của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 với số vốn 3.081,968 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch giao<sup>1</sup>; cụ thể:

- Vốn ngân sách địa phương: 1.381,235 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch<sup>2</sup>;
- Vốn ngân sách trung ương: 1.171,616 tỷ đồng, bằng 96,6% kế hoạch<sup>3</sup>;
- Chương trình MTQG: 368,117 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch<sup>4</sup>;
- Chương trình phục hồi và phát triển KTXH (lĩnh vực y tế): 161 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch.

2. Năm 2023, quá trình thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, quy trình thủ tục của nhà tài trợ phức tạp, ý kiến thẩm định, phê duyệt của các bộ, ngành trung ương kéo dài trong bối cảnh các dự án ODA trên địa bàn tỉnh không có khả năng hấp thụ, bổ sung vốn nước ngoài. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có 02 văn bản<sup>5</sup> đề nghị Trung ương điều chỉnh giảm 183,377 tỷ đồng<sup>6</sup> kế hoạch vốn nước ngoài năm 2023, chiếm 6% tổng kế hoạch 2023 được giao.

---

<sup>1</sup> Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh được giao đến nay là 3.141,968 tỷ đồng, tăng 52,223 tỷ đồng (từ nguồn vượt thu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại Đông Hà năm 2021 và tại KKT TMĐB Lao Bảo năm 2022) so với kế hoạch giao đầu năm

<sup>2</sup> Trong đó: cân đối theo tiêu chí: 416,312 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 852,223 tỷ đồng; đầu tư từ xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng; bội chi ngân sách địa phương: 72,7 tỷ đồng

<sup>3</sup> Trong đó: (1) vốn trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 661,7 tỷ đồng; (2) đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, đường ven biển, dự án trọng điểm: 160 tỷ đồng; (3) vốn nước ngoài: 349,916 tỷ đồng

<sup>4</sup> Trong đó: (1) Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 192,739 tỷ đồng; (2) Chương trình MTQG giảm nghèo: 79,518 tỷ đồng; (3) Chương trình MTQG xây dựng NTM: 95,86 tỷ đồng

<sup>5</sup> Văn bản số 3121/UBND-TH ngày 26/6/2023 và Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 06/9/2023

<sup>6</sup> Kế hoạch nước ngoài dự kiến giao cho dự án CRIEM 60 tỷ đồng; Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng 71,74 tỷ đồng; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh 4,106 tỷ đồng; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị 47,531 tỷ đồng.

3. Nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất kế hoạch 2023 đến ngày 25/9/2023 là 189 tỷ đồng<sup>7</sup>, đạt 24% kế hoạch nên các công trình, dự án được giao từ nguồn vốn này chưa thể nhập dự toán để triển khai thực hiện, ảnh hưởng lớn đến kết quả giải ngân chung của tỉnh.

4. Tính đến ngày 15/9/2023, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2023 của tỉnh là 1.059 tỷ đồng, đạt 33,7% kế hoạch, trong đó có 06 đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 60% và 17 đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của tỉnh (*chi tiết như biểu số 01 kèm theo*).

Theo báo cáo của các chủ đầu tư, các khó khăn, vướng mắc chủ yếu làm chậm quá trình thực hiện và giải ngân của các công trình dự án đó là:

(1) Về thủ tục đầu tư: quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đối với các dự án khởi công mới việc kéo dài. Kế hoạch 2023, toàn tỉnh có 40 dự án khởi công mới<sup>8</sup> với số vốn giao được giao 347 tỷ đồng và phần lớn phải đến hết tháng 6/2023 mới bắt đầu triển khai thi công nên chưa kịp có khối lượng để giải ngân kế hoạch vốn được giao. Đến nay còn 09 dự án<sup>9</sup> của 05 chủ đầu tư<sup>10</sup> chưa được tổ chức lựa chọn nhà thầu với kế hoạch vốn được giao 128 tỷ đồng. Bên cạnh đó, một số dự án đang triển khai thực hiện nhưng các thủ tục liên quan chưa hoàn thiện dẫn đến tiến độ thi công các hạng mục chậm như: điều chỉnh dự án, điều chỉnh thiết kế và BVTC<sup>11</sup>, xin ý kiến của nhà tài trợ<sup>12</sup>, điều chỉnh quy hoạch<sup>13</sup>, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng<sup>14</sup>; ....

(2) Về mặt bằng thi công: một số công trình thi công trên mặt bằng hiện có nhưng công tác thanh lý, bàn giao mặt bằng của đơn vị chủ quản chậm trễ<sup>15</sup>; Công tác giải phóng mặt bằng của các địa phương kéo dài, không bàn giao theo đúng tiến độ cam kết dẫn đến các hợp phần xây lắp không thể triển khai thi công

---

<sup>7</sup> Trong đó: cấp tỉnh thu 44,7/410 tỷ đồng, đạt 11%; cấp huyện 144,3/390 tỷ đồng, đạt 37%

<sup>8</sup> Trong đó: 26 dự án thiết kế 01 bước và 14 dự án thiết kế 02 bước

<sup>9</sup> Dự án thành phần 1: Trung tâm y tế huyện Triệu Phong; Trạm y tế xã Triệu Vân; Trạm y tế xã Triệu Thượng; Trạm y tế xã Triệu Phước (21,6 tỷ đồng); Dự án thành phần 2: Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa; Trạm y tế thị trấn Khe Sanh; Trạm y tế xã Hướng Tân (19,2 tỷ đồng); Dự án thành phần 4: Trung tâm y tế huyện Hải Lăng (17 tỷ đồng); Dự án thành phần 7: Trung tâm y tế huyện Cam Lộ; Trạm y tế xã Cam Thủy; Trạm y tế thị trấn Cam Lộ (15,5 tỷ đồng); Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời (10 tỷ đồng); Mua sắm thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị (30,758 tỷ đồng); Trồng, bảo vệ, phát triển rừng và cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị - Thực hiện đầu tư các hạng mục thuộc 03 BQL khu bảo tồn thiên nhiên (14,275 tỷ đồng)

<sup>10</sup> Ban QLDA ĐTXD tỉnh, Sở Y tế, BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông

<sup>11</sup> Nhà đặt máy phát thanh, truyền hình tại Trung tâm truyền hình kỹ thuật số; Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị; Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị

<sup>12</sup> Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông; Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - (CRIEM), tỉnh Quảng Trị

<sup>13</sup> Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các địa phương

<sup>14</sup> Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị

<sup>15</sup> Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị; Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở; Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND tỉnh; Xóa phòng học tạm, phòng học mượn, cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh và xây dựng Trường THPT Hướng Hóa; Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm của tỉnh

để giải ngân kế hoạch vốn được giao<sup>16</sup>, đặc biệt là các dự án ODA, dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây được giao kế hoạch 2023 khá lớn nhưng do vướng mắc mặt bằng nên đến nay tiến độ thi công chậm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

(3) Về vật liệu xây dựng: việc khai thác đất tận thu từ các hoạt động nạo vét lòng hồ phụ thuộc vào thời tiết nên khối lượng không ổn định, chỉ khai thác theo thời vụ nhất định, không đảm bảo tính liên tục theo tiến độ dự án; mặt khác đất bồi lắng lòng hồ là đất mềm yếu, có lượng ngậm nước cao, rất khó để thi công đạt đến độ chặt theo yêu cầu thiết kế. Bên cạnh đó, đối với các điểm mỏ đã được cấp phép do có cự ly vận chuyển xa, làm tăng chi phí vận chuyển nên không phù hợp tính toán xác định chi phí đầu tư theo quy định<sup>17</sup>. Một số chủ đầu tư báo cáo có công trình gặp khó khăn, vướng mắc về đất làm vật liệu san lấp ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch như: Ban QLDA ĐTXD tỉnh<sup>18</sup>, Trung tâm PTQĐ tỉnh<sup>19</sup>, huyện Gio Linh<sup>20</sup>, huyện Cam Lộ<sup>21</sup>.

(4) Về năng lực nhà thầu: các nhà thầu gặp khó khăn, năng lực hạn chế, chưa tập trung nhân lực và vật lực để thi công, đẩy nhanh khối lượng thực hiện nên không thể giải ngân của một số công trình như: Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị; Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị; Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị;

(5) Một số vướng mắc khác như: tiến độ thực hiện nghiêm thu theo giai đoạn<sup>22</sup>, dự án có tính thời vụ, tập trung thực hiện vào cuối năm<sup>23</sup>, ưu tiên giải ngân kế hoạch vốn kéo dài, các dự án được giao từ nguồn thu sử dụng đất chưa có nguồn thu để nhập Tabmis; ...

*(Chi tiết khó khăn, vướng mắc cụ thể như biểu số 02 kèm theo)*

**5. Các dự án được bố trí từ các Chương trình MTQG chủ yếu là các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng có quy mô nhỏ, số lượng dự án thực hiện ở các địa phương lớn nên việc tổ chức thẩm định dự án ở cấp huyện gặp nhiều khó khăn đã làm chậm tiến độ triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, do tính chất công trình có**

---

<sup>16</sup> Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị; Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng; Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2

<sup>17</sup> Đối với các dự án trên địa bàn thành phố Đông Hà và một số địa phương khác

<sup>18</sup> Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1; Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển

<sup>19</sup> Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2

<sup>20</sup> Đường giao thông nối QL9 đến khu chế biến thủy sản Cửa Việt và các xã vùng Đông Gio Linh, huyện Gio Linh; Hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng để mở rộng cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị

<sup>21</sup> Đường Dương Văn An (kéo dài), thị trấn Cam Lộ; Đường nối thị trấn Cam Lộ với các vùng trọng điểm kinh tế huyện Cam Lộ

<sup>22</sup> Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế tuyến tỉnh - Hợp phần thiết bị; Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

<sup>23</sup> Các hạng mục trồng bảo vệ, phát triển rừng của các địa phương

quy mô nhỏ, đơn vị thi công và chủ đầu tư không thể tổ chức nghiệm thu giai đoạn mà chỉ tổ chức nghiệm thu khi công trình hoàn thành và thực hiện thủ tục giải ngân kế hoạch. Mặt khác, kế hoạch 2022 của các Chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài sang năm 2023 khá lớn (243 tỷ đồng) nên phải thực hiện giải ngân đồng thời 02 nguồn vốn đã ảnh hưởng đến kết quả giải ngân kế hoạch 2023.

Đến ngày 15/9/2023, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 giải ngân 158,137 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch và năm 2022 kéo dài sang năm 2023 giải ngân 151,263 tỷ đồng, đạt 62,4% kế hoạch; trong đó có 03 đơn vị chưa giải ngân là Sở Nông nghiệp - PTNT, Công an tỉnh và thị xã Quảng Trị

*(Chi tiết như biểu số 03 kèm theo)*

**6. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) mới chỉ giải ngân được 15,383 tỷ đồng, đạt 9,6% kế hoạch, trong đó:**

- Dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 30,756 tỷ đồng. Dự án phải thực hiện thuê tư vấn thẩm định giá thiết bị cũng như có thay đổi trong phương pháp xác định giá gói thầu theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT của Bộ Y tế mới ban hành ngày 30/6/2023 nên các thủ tục thực hiện kéo dài, hiện đang hoàn thành bước thiết kế kỹ thuật chi tiết và dự kiến trong tháng 10/2023 mới tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị;

- Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 130,244 tỷ đồng, gồm 09 dự án thành phần, trong đó: 05 dự án thiết kế 1 bước đã tổ chức đấu thầu thi công và 04 dự án thiết kế 2 bước đang triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công và dự kiến trong tháng 10/2023 mới triển khai lựa chọn nhà thầu xây lắp. Công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án kéo dài do quá trình khảo sát, nghiên cứu giải pháp thiết kế kết nối liên thông, hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành PCCC và thủ tục bảo vệ môi trường mất nhiều thời gian nên tổ chức triển khai thi công chậm so với kế hoạch đề ra.

*(Chi tiết như biểu số 04 kèm theo)*

**7. Kế hoạch vốn 2022 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023<sup>24</sup> giải ngân đạt 43% kế hoạch, trong đó có 19 dự án của 08 sở, ngành (*Ban Dân tộc, Ban QLDA ĐTXD tỉnh, BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch, Sở Y tế*) và 05 địa phương (*thị xã Quảng Trị, huyện Triệu Phong, huyện Gio Linh, huyện***

---

<sup>24</sup> Không tính kế hoạch vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý

Vĩnh Linh, huyện đảo Côn Cỏ) vẫn chưa được giải ngân với số vốn 71,063 tỷ đồng (chi tiết như biểu số 05, 06 kèm theo).

Đặc biệt có một số dự án vướng mắc kéo dài nếu không kịp thời xử lý dứt điểm thì nguy cơ không giải ngân hết kế hoạch vốn kéo dài và bị thu hồi vốn rất hiện hữu như: (1) Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng, Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị (Ban QLDA ĐTXD tỉnh chủ đầu tư), Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị (Công an tỉnh chủ đầu tư) do năng lực nhà thầu; (2) Đường nối cầu An Mô vào khu lưu niệm Tổng bí thư Lê Duẩn, Đường biên giới Khe sanh Sa Trầm (ĐT.587) (Ban QLDA ĐTXD tỉnh chủ đầu tư) vướng mắc giải phóng mặt bằng.

8. Dự kiến kế hoạch 2023 của tỉnh không thể thực hiện và giải ngân khoảng 688 tỷ đồng, chiếm 22% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Nguồn đầu giá đất dự kiến huy động thu khoảng 430 tỷ đồng, trong đó: cấp tỉnh quản lý 300 tỷ đồng và cấp huyện quản lý 130 tỷ đồng;

- Nguồn vốn nước ngoài NSTW dự kiến không có khả năng thực hiện, đã đề xuất Trung ương điều chỉnh cho các bộ, ngành, địa phương khác có nhu cầu là 183,377 tỷ đồng;

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dự kiến 18,482 tỷ đồng; trong đó: huyện Đakrông 11,55 tỷ đồng<sup>25</sup> và huyện Hướng Hóa 6,932 tỷ đồng<sup>26</sup>.

- Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) dự kiến 56 tỷ đồng.

## II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Nhằm thực hiện đạt cao nhất kế hoạch thu sử dụng đất năm 2023 và phân đấu đạt kế hoạch giai đoạn 2021-2025, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

---

<sup>25</sup> - Dự án 2: Công tác chuẩn bị đầu tư phải qua nhiều bước, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng rừng sang đầu tư xây dựng công trình qua nhiều cơ quan, nhiều cấp và kéo dài

- Dự án 6: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số thôn Làng Cát xã Đakrông” thuộc dự án 6 – CT MN hiện chưa được phê duyệt do: Việc thực hiện dự án phải qua nhiều bước, nhiều ngành và trình lên đến Bộ VHTTDL làm kéo dài thời gian. Hiện nay phải chờ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện đầu tư để tiếp tục triển khai

<sup>26</sup> - Dự án 1, nội dung hỗ trợ đất sản xuất, đất ở: Trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ của người dân, một số xã được giao vốn thực hiện hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, tuy nhiên, trên địa bàn không có đất khai hoang, phục hóa dẫn đến không có quỹ đất hỗ trợ về đất sản xuất, đất ở cho người dân để thực hiện dự án.

- Dự án 2: UBND huyện đã bố trí vốn để thực hiện đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng Khu tái định cư tập trung xã Húc, tuy nhiên dự án gặp một số vướng mắc trong việc xác định lại vị trí xây dựng công trình và điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với phong tục tập quán của người dân.

- Dự án 6: Đối với Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản: Khi áp dụng thiết kế mẫu thì xảy ra trường hợp không đủ mặt bằng để thực hiện xây dựng như mẫu đã ban hành; quá trình thực hiện theo mẫu không đáp ứng được nhu cầu thực tế và phong tục tập tục sinh hoạt cộng đồng từng thôn; mặt bằng thi công (cần san ủi) hiện trạng đất đang dương hoặc âm (chủ yếu đồi núi), việc sử dụng mặt bằng cũ thì diện tích không đáp ứng được theo mẫu, mặt khác cần có hạng mục phá dỡ nhà cũ nên quá trình lập hồ sơ thiết kế phải theo thực tế từng thôn.

+ Trung tâm PTQĐ tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế và UBND các huyện, thành phố, thị xã sớm đề ra các giải pháp và kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất UBND tỉnh nhằm tăng cường đẩy mạnh các nguồn thu để triển khai dự án.

+ Thủ trưởng các Sở ngành, cơ quan, địa phương liên quan rút ngắn thời gian giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính khi tham gia ý kiến, thẩm định, phê duyệt có liên quan đến công tác quy hoạch và các nhiệm vụ có liên quan đến công tác tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

+ Dự án Khu dân cư mới Phường 1: đang tạm dừng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 6429/UBND-KT ngày 16/12/2022 để rà soát, hướng dẫn nhà đầu tư trình tự tiếp tục thực hiện dự án. Ngày 22/9/2023, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2191/SXD-QLXD báo cáo kết quả rà soát và đề xuất UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép tiếp tục triển khai dự án nhằm tạo nguồn thu cho NSNN. Đây là dự án nằm trong kế hoạch nguồn thu sử dụng đất năm 2023, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm có ý kiến chỉ đạo để tiếp tục triển khai thực hiện.

+ Sở Xây dựng chủ trì báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án dự án Khu nhà ở thương mại tại Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 1 đã được UBND tỉnh giao tại Thông báo số 159/TB-UBND ngày 20/7/2023. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/10/2023.

+ Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Đông Hà, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thống nhất phương án điều chỉnh kích thước chia lô của các dự án phát triển quỹ đất đảm bảo phù hợp với nhu cầu thị trường trong điều kiện hiện nay. Thời gian hoàn thành trong tháng 10/2023.

+ Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành quy định về sử dụng tiền M3<sup>27</sup>, trong đó ưu tiên bổ sung tiền M3 vào vốn đầu tư công để bù đắp số hụt thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất trong kế hoạch trung hạn 2021-2025

**2. Thực tiễn các dự án đầu tư xây dựng trong thời gian qua là sau khi giao kế hoạch, các tháng đầu năm phải thực hiện hoàn thiện thủ tục, triển khai thi công có khối lượng mới thực hiện giải ngân nên tiến độ giải ngân chung ở những tháng đầu năm tương đối thấp và sẽ được đẩy mạnh giải ngân vào các tháng cuối năm hoặc có trường hợp không đủ thời gian thực hiện để giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Do đó, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương:**

---

<sup>27</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ tại Văn bản số 3716/UBND-CN ngày 19/8/2021 và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 13/9/2023

+ Tăng cường đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo Hợp đồng đã ký; thường xuyên kiểm tra việc triển khai thi công trên công trường so với hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; có biện pháp tích cực, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các tháng cuối năm để bù khối lượng đầu năm, đảm bảo giải ngân theo đúng quy định.

+ Triển khai thực hiện và giải ngân theo đúng các văn bản chủ đầu tư đã cam kết giải ngân tại các đợt rà soát điều chỉnh 30/6/2023 và 15/9/2023 của tỉnh.

+ Đối với các Nhà thầu cố tình chây ì thi công, chậm tiến độ, thì căn cứ tình hình thực hiện của nhà thầu và nội dung hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu thi công để tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật trong thời gian các hợp đồng thi công còn hiệu lực.

+ Khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để phê duyệt dự án để đảm bảo điều kiện giao kế hoạch 2024 theo đúng quy định. Chủ động chuẩn bị kỹ hồ sơ, mặt bằng và các thủ tục liên quan; nâng cao tính sẵn sàng, tính khả thi để có thể giải ngân được ngay sau khi được giao kế hoạch vốn năm 2024; không để sau khi giao kế hoạch mới triển khai thực hiện các công việc. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư dự án phải lập phương án giải phóng mặt bằng đảm bảo yêu cầu, có số liệu kiểm đếm, đo đạc, dự toán bồi thường và xác định cụ thể địa điểm tái định cư (nếu có).

**3.** Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo 05 chủ đầu tư của còn 09 dự án đến nay chưa được tổ chức lựa chọn nhà thầu, khẩn trương thực hiện lựa chọn nhà thầu và đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn được giao theo đúng quy định.

**4.** Thực tế thời gian qua, công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là một trong những điểm nghẽn, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công; kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu sớm ban hành quy trình về thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để áp dụng chung trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định cụ thể thời gian thực hiện các bước trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thời gian thẩm định, phê duyệt của các cơ quan liên quan;

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xử lý dứt điểm các vấn đề vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo đảm bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công dự án. Cam kết cụ thể về tiến độ hoàn thành giải phóng mặt bằng từng khu vực của dự án phù hợp và đồng bộ với tiến độ thi công. Định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và có báo cáo cụ thể với Ủy ban nhân dân

tình để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các trường hợp vướng mắc phát sinh.

+ Đối với một số dự án kéo dài nhiều năm, đề nghị chỉ thực hiện hoàn thành các hạng mục dở dang và quyết toán hoàn thành để kết thúc dự án theo đúng quy định, phạm vi chưa giải phóng mặt bằng sẽ bàn giao lại cho địa phương quản lý hoặc xem xét tái cơ cấu thành dự án mới để đề xuất thực hiện trong giai đoạn tiếp theo hoặc khi cân đối được nguồn vốn.

**5.** Các khó khăn, vướng mắc liên quan đến vật liệu xây dựng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của nhiều dự án; kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Tài nguyên Môi trường kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp phép, đấu giá khai thác các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo quy định; các giải pháp để tăng nguồn cung đất làm vật liệu san lấp trong năm 2023 và thời gian tiếp theo. Phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan xác định vị trí các mỏ vật liệu xây dựng theo hướng phân bổ hợp lý, khoanh định khu vực đấu giá hoặc không đấu giá mỏ (nếu đủ điều kiện) nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn, tối ưu hóa cự ly vận chuyển, hiệu quả kinh tế của các dự án.

+ Sở Xây dựng thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến giá vật liệu xây dựng trên thị trường, đặc biệt là các vật liệu xây dựng chủ yếu; Kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng phù hợp, đầy đủ chủng loại; công bố định kỳ (hoặc sớm hơn) giá những loại vật liệu, góp phần nâng cao chất lượng công trình, nâng cao tính thuận tiện, hiệu quả trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trên địa bàn.

**6.** Đối với các dự án kế hoạch 2022 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm: kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Chủ đầu tư tập trung giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2022 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài theo đúng quy định; đặc biệt đối với các dự án đến nay chưa giải ngân và 05 dự án có vướng mắc kéo dài, chưa được xử lý dứt điểm.

**7.** Việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch 2023 sang năm 2024 đối với nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền của Quốc hội và Chương trình MTQG thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD tỉnh, UBND huyện Đakrông, UBND huyện Hướng Hóa quyết tâm phấn đấu, đẩy mạnh giải ngân tối đa đối với số vốn dự kiến không giải ngân hết của Chương trình phục hồi phát triển KTXH và Chương trình MTQG.



8. Đối với các kiến nghị, đề xuất đã được gửi đến các Bộ, ngành Trung ương nhưng đến nay chưa được xử lý: kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực chỉ đạo các đơn vị liên quan khâu nối, làm việc với các Bộ, ngành để sớm được xử lý, đảm bảo cơ sở triển khai thực thực hiện và giải ngân.

9. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc kéo dài theo đề xuất cụ thể của chủ đầu tư của các dự án có kế hoạch vốn lớn như Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị (*Chi tiết như biểu số 07 kèm theo*).

10. Nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 hỗ trợ cho 02 dự án di dân huyện Đakrông và huyện Vĩnh Linh. Đến nay, dự án di dân trên địa bàn huyện Đakrông đã được phê duyệt dự án và Ủy ban nhân dân tỉnh giao vốn, chưa giải ngân; dự án di dân trên địa bàn huyện Vĩnh Linh mới có Quyết định phê duyệt dự án vào ngày 28/9/2023. Theo quy định tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ nguồn vốn bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 phải giải ngân trước ngày 31/12/2023. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND huyện Đakrông và UBND huyện Vĩnh Linh đẩy nhanh tiến độ thực hiện để giải ngân 100% số vốn được Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 trước ngày 31/12/2023 theo quy định. Trường hợp không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao để hoàn thành 02 công trình nói trên thì địa phương chịu trách nhiệm bố trí từ nguồn vốn của huyện để thực hiện hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Chí Trung**